Quyển 38 (Kinh số 1062 - 1080)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 835

—M e r CÓ bôn mươi pháp, thành tựu bôn mươi pháp này như mũi kiêm ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sanh lên cõi trời. Bốn mươi pháp ấy là gì? Đó là không sát sanh, dạy người không sát sanh, thường tán thán công đức không sát sanh và thấy người không sát sanh sanh tâm hoan hỷ theo... tự hành chánh kiến, dạy người hành chánh kiến, thường khen ngợi công đức chánh kiến và thấy người hành chánh kiến sanh tâm hoan hỷ theo. Đây gọi là thành tựu bốn mươi pháp như mũi kiếm ném lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên cõi trời. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1060 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có phi pháp và có Chánh pháp, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thây giảng nói! Thê nào là phi pháp? Đó là sát sanh... tà kiên. Đây gọi là phi pháp. Những gì là Chánh pháp? Đó là không sát sanh... chánh kiến. Đây gọi là Chánh pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1061 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có phi luật và có chánh luật. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Những gì là phi luật? Đó là sát sanh... tà kiến. Đây gọi là phi luật. Những gì là chánh luật? Đó là không sát sanh... chánh kiến. Đây gọi là chánh luật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giống như phỉ luật, chánh luật, cũng thếf phỉ Thánh và Thánh, bất thiện và thiện, phi thân cận và thân cận, phỉ lành thay và lành thay, hắc pháp và bạch pháp, phi nghĩa và chảnh nghĩa, pháp kém và pháp hơn, pháp có tội và pháp không tội, pháp bỏ và pháp không bỏ, moi moi kỉnh đều nói như trên).

KINH SỐ 1062 Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

836 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, có Tôn giả Thiện Sanh vừa mới cạo bỏ râu tóc, mặc áo c-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Khi ấy Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Nên biết chú Thiện Sanh này có hai chỗ đoan nghiêm: Một là cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo; hai là dứt hết các hữu lậu, tâm vô lậu giải thoát, tuệ giải thoát, hiện pháp tự biết tác chứng: “Sụ* sanh của ta đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, tự biết không còn thọ thân sau.” vi • Á Á np — *1 • À / • Khi áy, The Ton liên nói kệ: Vắng lăng dứt các lậu, Là trang nghiêm Tỳ-kheo, Lìa dục đoạn các kiết, Niết-bàn, không tái sanh, Giữ thân tối hậu này, Hàng phục giặc ma oán. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1063 Tôi nghe như vây: Một thòi, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Khi ấy có vị Tỳ-kheo kia hình tướng thô xấu khó coi, bị các Tỳ-kheo khinh thường, đến chỗ Phật. Bấy giờ, bốn chúng đang vây quanh Thế T6n, thấy Tỳ-kheo kia đến thầm có ý tưởng khinh bỉ, bèn nói với nhau: -Ông Tỳ-kheo kia là ai mà đi đến đây? Hình tướng xấu, khó coi, bi người khinh chê. Đức Thế Tôn khi ấy biết được tâm niệm của các Tỳ-kheo liền nói với các Tỳ-kheo: Có phải các thầy thấy Tỳ-kheo kia đến, hình tướng thô xấu, khó coi, bị người khinh chê phải không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Vâng, chúng con đã thấy như thế. Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ khởi ý tưởng khinh mạn đối với vi Tỳ-kheo ấy. Vì sao? Vị Tỳ-kheo kia đã dứt hết các lậu, việc làm đã xong, lìa các gánh nặng, đoạn dứt các hữu kiết sử, chánh trí, tầm thiện giải thoát. Này các Tỳ-kheo, các thầy chớ xét đoán lầm người, chỉ có Như Lai mới xét đoán được người. Vị Tỳ-kheo kia đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo: Các thầy có thấy Tỳ-kheo này cúi đầu làm lễ rồi lui ngồi một bên chăng?

KINH TẠPA-HÀM 837

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Vâng, chúng con có thay.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Các thầy chớ khởi tưởng khinh mạn đối với Tỳ-kheo này... Các thầy chớ xét đoán lầm người, chỉ có Như Lai mới có thể biết được người.

Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ:

y

Chim bay và thú chạy, Thảy đêu sợ sư tử, Sư tử vua loài thú, Không có loài nào hơn. Cũng thế, người trí tuệ, Tuy nhỏ nhưng mà lớn. Chớ xét thân tướng họ9 Mà sanh tâm khinh mạn. Đâu cần thân to lớn, Thịt nhiều không trí tuệ, Bậc trí thắng tuệ này, Chính là đấng Thượng sĩ, Lìa dục đoạn các kiết, Niêt-bàn9 dứt tái sanh, Giữ thân tối hậu này, Hàng phục các ma quân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1064 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa có lợi dưỡng đưa đến Vua A-xà-thế con bà Vi-dề-hy, nước Ma-kiệt-đà, hang ngày cùng với tùy tùng đem năm trăm cỗ xe đi đen Đe-bà-đạt-đa và đem năm trăm chảo thức ăn đen cúng dường Đe-bà-đạt-đa. Đề- bà-đạt-đa dẫn năm trăm người lập thành chúng riêng nhận sự cúng dường này. Khi ấy có nhiều vị Tỳ-kheo sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, nghe Đề-bà-đạt-đa có lợi dưỡng như thế... năm trăm người lập thành chúng riêng đê hưởng thọ lợi dưỡng này. Khát thực xong, các Tỳ-kheo trở vê tinh xá cất y bát, rửa chân rồi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, nghe Đề-bà-đạt-đa có lợi dưỡng như thế, dẫn năm trăm người lập thành chúng riêng để hưởng thọ sự cúng dường này. Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ nói Đà-bà-đạt-đa được lợi dưỡng đưa đến. Vì sao? Vì Đề-bà-đạt-đa riêng thọ lợi dưỡng thì đời này tự hoại và đời sau cũng hoại. Ví như cây chuối, lau, tre ra trái liền chết, năm sau cũng hư hoại; Đề-bà-đạt-đa cũng lại như vậy,

thọ lợi dưỡng này, đời này ắt bi hoại, đời sau cũng hoại. Ví như con lừa... thọ thai thì chết; Đề-bà-đạt-đa cũng như thế, thọ các lợi dưỡng đời này bị hoại, đời sau cũng hoại. Đề-bà-đạt-đa ngu si kia hưởng thọ lợi dưỡng chẳng bao

lâu sẽ chiu khổ, không lợi ích lâu dài. Thế nên, này các Tỳ-kheo? nên học như vầy: "T6i dù có lợi dưỡng đưa đến, cũng chớ sanh tâm nhiễm trước?9 Bây giơ, The Ton liên noi kê: r Cây chuối ra quả, chết Lau, tre cũng như thê, Con lừa mang thai, chết Người do tham mà chết, Thường làm việc phi nghĩa Biết nhiều chẳng khởi ngu Pháp lành ngày thêm giảm Cành khô rễ cũng rụi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1065 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, nước Xá-vệ có Thủ Tỳ-kheo là người dòng họ Thích mạng chung. Khi ây có chúng nhiêu Tỳ-kheo sáng sớm đáp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Thủ Tỳ-kheo họ Thích mạng chung ở nước Xá-vệ. Khất thực xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá cất y bát, rửa chân rồi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Hôm nay sáng sớm các Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Thủ Tỳ-kheo dòng họ Thích mạng chung ở nước Xá-vệ. Thế nào, bạch Thế Tôn, Thủ Tỳ-kheo mạng chung sẽ sanh về đâu? Thọ sanh thế nào? Đời sau ra sao? Phật bảo các Tỳ-kheo: Thủ Tỳ-kheo này thành tựu ba pháp bất thiện, khi mạng chung sẽ rơi vào đường ác địa ngục. Ba pháp bất thiện ấy là gì? Đó là tham dục, sân nhuế và ngu si. Ba pháp bất thiện này trói buộc tâm. Thủ Tỳ-kheo dòng họ Thích sanh vào đường ác, địa ngục. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Tham dục, sân nhuế, si Trói buộc tâm tư người, Khởi lên tự hại mình, Giống lau, tre ra hoa. Tâm không tham, nhuế, si, Đây gọi là sáng suốt, Khởi lên không tự hại, Đây gọi là thắng si. Do đó nên lìa tham, Tăm tôi sân nhuê, si, Tỳ-kheo trí tuệ sáng, Khổ sạch, Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1066 (Giong như Kinh Thủ Tỳ-kheo, Kỉnh Nan-đà cũng nói như thế).

KINH SỐ 1067 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây ệiờ? Tôn giả Nan-đà con bà Di mâu của Phật, ưa mặc áo đẹp màu săc? trau chuôi bóng bây, mang bát tốt, ưa vừa đi vừa cười đùa. Khi ấy có chúng nhiều Tỳ-kheo đi đen chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Ton! Tôn giả Nan-đà là con Di mẫu của Phật, ưa mặc áo đẹp, trau chuốt bóng bẩy, mang bình bát tốt, ưa vừa đi vừa cười đùa. Bay giơ, The Ton noi vơi mọt vi Tỳ-kheo: - Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà nói với Nan-đà: “Bại sư muốn gặp 6ng.” Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn đến nói với Nan-đà: The Ton muôn gặp ong. Nan-đà nghe xong liền đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Phật bảo Nan-đà: Nan-đà! Có phải thầy ưa mặc áo đẹp, hay trau chuốt bóng bẩy, ưa vừa đi vừa cười đùa không? Tôn giả Nan-đà bạch Phật: - Thật vậy, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tôn giả Nan-đà: -Thầy là con Di mẫu của Phật, dòng quý tộc xuất gia, không nên mặc y đẹp, trau chuốt, mang bình

bát tốt, ưa vừa đi vừa cười đùa. Thầy nên khởi nghĩ như vầy: uTa là con bà Di mẫu của Phật, dòng quý tộc xuất gia, nên đi khất thực ở chỗ vắng, mặc y phấn tảo, thường nên khen ngợi mặc y phấn tảo, ở chỗ núi non, khe suối, không đoái hoài đen ngũ due." Nan-đà vâng lời Phật dạy, đi khất thực chỗ vắng, mặc y phấn tảo, cũng thường khen ngợi người mặc y phấn tảo, thích ở chỗ núi non, khe suối, không còn đoái hoài đến ngũ dục. Bây giơ, Thê Tôn noi kẹ: Nan-đà thầy thấy gi, Tu tập ở chỗ vắng, D Đi khất thực từng nhà, Thân mặc y phân tảo, Thích ở chỗ núi khe, Không đoái hoài ngũ dục! Phật nói kinh này xong, Tôn giả Nan-đà nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1068 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Đề-sa tự nghi: "Ta là anh em con cô của Thế Tôn, không cần phải cung kính, không cần dè dặt, không phải sợ hãi, không chịu để can

ngn." Khi ấy có nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ và lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Đề-sa tự nghĩ cho mình là anh em con cô của Thế Tôn nên không cần cung kính, không e dè, cũng không sợ hãi, không chịu đê can gián! Bấy giờ, Thế Tôn bảo một vị Tỳ-kheo: -Ông hãy đến chỗ Tỳ-kheo Đề-sa nói rằng: "Bại sư muốn gặp 6ng." Khi ấy, Tỳ-kheo kia vâng lời Phật đến chỗ Tỳ-kheo Đề-sa nói: Ạ nn _ w _ A. -The Ton muôn gặp ong. Ty-kheo De-sa liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật và lui ngồi một bên. Phật bảo De-sa: Có thật thầy nghĩ rằng: "Ta là anh em con cô của Thế Tôn, không cần cung kính, không phải e dè, cũng không sợ hãi, không chịu để can ngn" chăng? Tỳ-kheo De-sa bạch Phật: -Thật vậy, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo De-sa: r y \

-Thây không nên như thê và thây phải nghĩ răng: "Ta là anh em con cô của Thế Tôn, phải cung kính, sợ hãi, nhẫn chịu sự can gián.,, LÚC ay, The Ton liên noi kẹ: Lành thay, thầy De-sa! Lìa sân nhuế là tốt, Chớ sanh tâm sân giận, Người sân giận không tốt, Nêu hay lìa sân, mạn, Tu hành tâm khiêm hạ, Sau đó ở nơi ta, Tu tập các Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, Ty-kheo De-sa nghe Phật dạy, hoan hỷ? tùy hỷ, cáo từ.

KINH SỐ 1069 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tôn giả Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử tụ họp ở nhà cúng dường, thuyết pháp cho chúng nhiều Tỳ-kheo, ngôn từ đầy đủ, âm thanh vi diệu, trong trẻo, cú vị rõ ràng, chính xác, lời nói phù hợp với trí tuệ; thính giả thích nghe lời nói lim loát, ý nghĩa sâu xa, khiến các Tỳ-kheo nhất tâm lắng nghe. Khi ấy, Thế Tôn nhập định trong lúc ban ngày với thiên nhĩ thanh tịnh hơn tai người thường, nghe tiếng thuyết pháp, Ngài xuất định, đi đến giảng đường ngôi trước đại chúng và nói với Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử: -Lành thay! Lành thay! Tỳ-xá-khư Bát-xà-lê tử nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 1070 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có chúng nhiều Tỳ-kheo ở nhà cúng dường, tụ tập cùng nhau may y, lúc đó có một Tỳ-kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, mới vào Pháp, Luật, không

muốn phụ giúp các Tỳ-kheo may y. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! ở nhà cúng dường, các Tỳ-kheo tụ tập may y, có một Tỳ- kheo trẻ tuổi, xuất gia chưa bao lâu, mới vào Pháp, Luật, không muốn phụ giúp các Tỳ-kheo may y. Bấy giờ? đức Phật mới hỏi vị Tỳ-kheo trẻ ấy: Có thật thầy không muốn giúp đỡ các Tỳ-kheo may y chăng?

Tỳ-kheo trẻ kia bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tùy theo khả năng của con mà con phụ giúp.

Thế Tôn khi đó biết được tâm niệm của Tỳ-kheo trẻ tuổi, mới bảo các Tỳ-kheo: - Các thầy chớ nói Tỳ-kheo trẻ này. Vì sao? Vì Tỳ-kheo này được bốn pháp tăng tâm", được chánh đinh, hiện tại sống yên vui, chẳng phải do cố gắng mà được. Tỳ-kheo ấy hành động theo bản tâm của mình, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà- sa, xuất gia học dạo, tăng tiến tu học, hiện pháp tự biết tác chứng: "Sụ* sanh của ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Khi ây, The Ton liên noi kê: Không phải kém nỗ lực, Đức mỏng, thiếu trí tuệ, Hướng thẳng đến Niết-bàn? Thoát khỏi gông phiền não. Hiền nhân trẻ tuổi này, Sớm được chỗ Thượng sĩ, Lìa dục tâm giải thoát, Niết-bàn dứt tái sanh, Giữ thân tối hậu này, Hàng phục các ma quân. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1071 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Lúc ấy, có Tỳ-kheo tên Thượng Tòa, sống một mình tại một nơi, cũng thường hay khen ngợi người sống một mình, đi khất thực một mình, khất thực xong trở ve một mình và một mình ngoi thiền tư.

Bấy giờ, trong chúng có nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có Tôn giả tên là Thượng Tòa sống một mình, cũng thường khen ngợi người sông một mình, một mình vào làng khát thực, một mình ra khỏi làng, trở vê trụ xứ, một mình ngôi thiên tư. Khi đó, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: Ông hãy đi đến chỗ Tỳ-kheo Thượng Tòa nói rằng: "Đại sư gọi thầy."

Tỳ-kheo ấy vâng lời Phật dạy, đến nói lời như trên với Tỳ-kheo Thượng Tòa. Tỳ-kheo Thượng Tòa vâng lời đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên. Thế Tôn bảo Tỳ-kheo Thượng Tòa: Thầy có thật sống một mình ở chỗ vắng, khen ngợi người sống một mình, đi khát thực một mình, ra khỏi làng một mình, ngôi thiên tư một mình chăng? Tỳ-kheo Thượng Tòa bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Thật như vậy. Phật bảo Tỳ-kheo Thượng Tòa: Này Tỳ-kheo! Vì sao thầy sống một mình, khen ngợi người sống một mình, một mình đi khát thực, một mình trở vê chô ở và một mình ngôi thiên tư? Tỳ-kheo Thượng Tòa bạch Phật: Con chỉ ở một mình nơi vắng vẻ, khen ngợi người sống một mình, đi khất thực một mình, ra khỏi làng một mình, ngồi thiền tư một mình. Phật bảo Tỳ-kheo Thượng Tòa: Thầy là kẻ sống một mình, Ta không nói là chẳng phải sống một mình, nhưng lại có lối sống một mình thắng diệu. Sao gọi là lối sống một mình thắng diệu? Đó là Tỳ-kheo trước tiên khô khan sau đó diệt tận, bên trong không tham hỷ; đó là Bà-la-môn tâm không còn do dự, đã xả ưu hối, lìa các hữu ái, đoạn các

kiết sử. Đây gọi là sống một mình không có lối sống nào thắng diệu hơn nữa. T L • Á__ nnL Á rr\ A r • Khi áy, The Ton noi kệ: Chiếu sáng khắp tất cả, Biết khắp các thế gian, Chẳng chấp tất cả pháp, Lìa hết tất cả ái, Người này sống an lạc, Ta nói là nhất trụ. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Thượng Tòa nghe Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ? làm lễ rồi cáo từ.

KINH SỐ 1072 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 843

Bây giờ? Tôn giả Tăng-già-lam du hành nhân gian ở Câu-tát-la? tới nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Tỳ-kheo Tăng-già-lam kia có vợ cũ đang ở trong nước Xá-vệ9 nghe tin Tỳ-kheo Tăng-già-lam du hành trong nhân gian từ Câu-tát-la đến nước Xá-vệ? trong rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc, nghe xong liền mặc y phục đẹp, trang điểm hoa anh lạc, ôm con đi thẳng đến Kỳ Hoàn, đến trước phòng Tỳ-kheo Tăng-già-lam. Trong lúc Tôn giả Tăng-già-lam ra khỏi phòng đi kinh hành ngoài đất trống, người vợ cũ kia tiến đến trước mặt Tôn giả và nói: Đứa bé này còn nhỏ quá, anh bỏ con thơ đi tu, ai sẽ nuôi dưỡng nó?

Tỳ-kheo Tăng-già-lam không nói chuyện với cô ây, người vợ ba phen năn nỉ, Tỳ-kheo cũng không nói gì. Người vợ lại nói: -Tôi đã nói cho anh biết ba lần như vậy mà anh chẳng nói với tôi, chẳng ngó ngàng tới, bây giờ tôi sẽ bỏ đứa nhỏ này. Người vợ ấy liền bỏ đứa nhỏ ngay đầu đường kinh hành mà đi và nói: Này Sa-môn! Đây là con của ông! Ông hãy tự nuôi nấng, nay tôi bỏ đi!

Tôn giả Tăng-già-lam cũng chẳng nhìn đến đứa bé. Người vợ ấy lại nói: Sa-môn này chẳng để ý gì đến đứa nhỏ, chắc có lẽ ông đã được chỗ khó được của bậc tiên nhơn. Lành thay! Sa-môn chắc hẳn đã được giải thoát. Thiêu phụ không toại nguyện, đành ôm con đi. Bấy giờ, Thế Tôn đang nhập thiền định trong lúc ban ngày với thiên nhĩ siêu việt hơn người thường, Ngài nghe được những lời nói của người vợ cũ của Tôn giả Tăng-già-lam, liền nói kệ: __ 9 \

Việc đến chẳng hoan hỷ9 Đi cũng chăng lo buôn, Với thế gian hòa họp, Giải thoát chăng nhiêm trước. Ta nói Ty-kheo kia, Chân thật Bà-la-môn9 Việc đến chẳng hoan hỷ? Đi cũng_ chẳng lo buồn, Không nhiễm cũng không ưu, Hai tâm đều vắng lặng, Ta nói Tỳ-kheo này, Là chơn Bà-la-môn. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Tăng-già-lam nghe Phật dạy, hoan hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 1073 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan một mình ở chỗ vắng tự suy nghĩ: “C6 ba thứ mùi hương chỉ bay theo chiều gió, không thể bay theo ngược gió. Ba thứ mùi hương ấy là gì? Đó là mùi hương rễ cây, mùi hương thân cây và mùi hương hoa. Hoặc lại có mùi hương bay theo chiều gió, cũng bay theo ngược gió, cũng bay theo thuận gió, ngược gió cháng?”

844 KINH TẠP A-HÀM

Suy nghĩ như thế, buổi chiều hôm đó sau khi xả thiền, A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ Phật và lui đứng một bên, bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Con một mình ở chỗ vắng tự nghĩ thầm: "C6 ba thứ mùi hương chỉ bay theo chiều gió, không the bay ngược gió. Ba thứ mùi hương đó là gì? Đó là mùi hương rễ cây, mùi hương thân cây, mùi hương hoa. Hoặc có mùi hương bay theo chiều gió cũng bay theo ngược gió, cũng bay theo thuận gió, ngược gió chàng?" Phật bảo Tôn giả A-nan: -Đúng the! Đúng The! Có ba loại mùi hương chỉ bay theo chiều gió, không thể bay ngược gió. Đó là hương thơm rễ cây, hương thơm của cây, hương thơm của hoa. Này A-nan! Cũng có mùi hương bay theo chiều gió, bay theo ngược gió và cũng bay theo thuận gió, ngược gió. Này A-nan! Hương bay theo chiều gió, bay theo ngược gió và cũng bay theo thuận gió ngược gió, đó là: Có người thiện nam hay người thiện nữ sông ở thành phô, suốt đời không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Người thiện nam, người thiện nữ như thế đều được người lành trong mười phương thảy đều tán thán rằng: "d phương kia, làng kia, có người thiện nam, thiện nữ trì giới thanh tịnh, thành tựu pháp chân thật, suốt đời không sát sanh... không uống rượu.,^ Này A-nan! Đây gọi là thứ hương thơm bay theo chiều gió, bay theo ngược gió và cũng bay theo thuận gió ngược gió. Ấ • 5 r-pi Á rp/X 1 • À / • 1 /V

Bây giơ, Thê Ton liên noi kẹ: Chẳng phải hương cành hoa Có thể bay ngược gió, Chỉ có hương tịnh giới Của thiện nam, thiện nữ, Ngược, thuận bay các phương Không đâu không nghe biết. Đa-ca-la? chiên-đàn Ưu-bát-la, Mạt-lợi, So sánh các mùi hương Giới hương là hơn hết, Hương thơm như chiên-đàn, Lan tỏa có giới hạn, Chỉ có hương giới đức Xông ngát tán cõi trời. Hương thơm của tịnh giới, Chánh đinh chẳng phóng dật, Chánh trí và giải thoát Ma đạo không the vào. Đây là đạo an ổn Đạo này rất thanh tịnh Hướng thẳng diệu thiền đinh Đoạn các ma kiết phược. Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 1074 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hành trong nhân gian ở nước Ma-kiệt-đề cùng với một ngàn vị Tỳ-kheo. Xưa kia họ là những người xuất gia bện tóc, nay đều đắc quả A-la-hán, các lậu đã tận, việc làm đã xong, xả bỏ các gánh nặng, chóng được tự

KINH TẠPA-HÀM 845

lợi, sạch các hữu kiết sử, chánh trí, thiện giải thoát. Phật cùng các Tỳ-kheo đi đến trú tại rừng Thượng Lâm, tháp Thiển Kiến. Bình-sa vương, vua nước Ma-kiệt-đề nghe Thế Tôn du hành trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đề và đến ở trong rừng Thượng Lâm, tháp Thiện Kiến, nhà vua cùng với các tiểu vương, quần thần và đoàn tùy tùng, xe cộ một muôn hai ngàn chiếc, đi ngựa một muôn tám ngàn người, đi bộ người đông vô số, các Bà-la-môn, trưởng giả trong nước Ma-kiệt-đê đêu đi theo. Nhà vua rời khỏi thành Vương Xá đi đến chỗ Thế Tôn, cung kính cúng dường. Tới đầu đường vua xuống xe đi bộ, lúc tiến vào đến cửa trong, vua dẹp bỏ năm thứ đồ trang sức, cởi mũ, dẹp bỏ lọng, quạt, dao, gươm, cởi giày da. Vua đến trước Phật, sửa lại y phục tề chỉnh, trật vai áo bên phải, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, tự xưng danh tánh và bạch Phật: Con là Bình-sa vương, vua nước Ma-kiệt-đề.

Phật bảo Vua Bình-sa: —Đại vương Bình-sa đó à? Mời Đại vương an tọa. Bình-sa vương lại lễ dưới chân Phật, từ tốn ngồi xuống. Các vua, đại thần, Ba-la-môn, cư sĩ đều đảnh lễ Phật rồi thứ lớp ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, uất-tỳ-la Ca-diếp cũng đang ngồi tại đấy. Trong khi đó, các trưởng giả Bà-la- mon nghĩ rằng: "C6 phải đại Sa-môn Uất-tỳ-la Ca-diếp tu Phạm hạnh hay là uất-tỳ-la Ca-diếp theo đại Sa-môn tu Phạm hạnh?" Thế Tôn biết được tâm niệm của các trưởng giả, Ngài liền nói kệ hỏi: uất-tỳ-la Ca-diếp, Nơi đây thấy lợi gi, Bỏ sự phụng thờ xưa, Thờ lửa và các việc, Nay hãy nói nghĩa kia, Nguyên do bỏ thờ lửa? uất-tỳ-la Ca-diếp nói kệ bạch Phật: Tiền tài, thức ăn ngon, Nữ sắc... quả ngũ dục, Quán sát vị lai thọ, Đều vô cùng nhơ nhớp, Thế nên đều ném bỏ, Sự thờ lửa trước kia. The Ton lại noi kẹ hoi: Ông chẳng đắm thế gian, Năm dục tiền, vị, sắc... Sao lại bỏ trời, người? Cadiếp, tùy nghĩa nói. Ca-diếp lại nói kệ đáp Thế Tôn: Thấy đạo lìa hữu dư, Tịch diệt không dấu vết, Vô sở hữu, bất trước, Không đường khác, đạo khác. < The nen đêu nem bo, Lối tu thờ lửa, nước, Đại hội đều thọ trì, Phụng thờ nước, hoặc lửa, Ngu si chìm trong đó, Chí cầu đạo giải thoát, Mil, không mắt trí tuệ, Hướng, sanh, già, bệnh, chết.

Chăng thây con đường chánh, Trọn lìa nẻo sanh tử, Nay mới nhờ Thế Tôn, Được thấy đạo vô vi, Sức nói bậc Đại Long, Được qua bên bờ kia. Mâu-ni rộng cứu giúp, An ủi vô lượng chúng, Nay mới biết Cù-đàm? Bậc siêu xuất chân đế. Đức Phật lại nói kệ khen Ca-diếp: Lành thay! Này Cadiếp, Trước suy xét trái ác, Ke phân biệt, tìm cầu, Mới đến nơi tốt đẹp. Này Ca-diếp! Ông nên có lòng an ủi tâm đồ chúng của ông. Khi ấy uất-tỳ-la Ca-diếp liền nhập chánh đinh, do sức thần túc hướng về phương Đông, bay lên hư không, hiện ra bốn thứ thần biến: Đi, đứng, nằm, ngồi, vào trong lửa thiền định toàn thân rỗng sáng tỏa ra sắc xanh, vàng, đỏ, trăng, pha lê, sác hông, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, trở lại thiêu đót thân, trên thân ra nước để rưới lên thân, hoặc trên thân ra lửa để đốt thân kia, dưới thân tuôn nước để tưới ướt thân. Hiện bày các thứ thần thông biến hóa xong, Ca-diếp cúi đầu lễ Phật và bạch: Bạch Thế Tôn! Phật là Thầy của con, con là đệ tử.

Phật bảo Ca-diếp: Ta là Thầy ông, ông là đệ tử, ông hãy bình an ngồi xuống đi.

Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp ngồi lại chỗ cũ. Các trưởng giả Bà-la-môn xứ Ma-kiệt-đề đều nghĩ thầm: "Uất-tỳ-la Ca-diếp đã quyết đinh ở nơi Đại Sa-môn tu hành Phạm hạnh." Phật nói kinh này xong, Vua Bình-sa xứ Ma-kiệt-đề cùng các trưởng giả Bà-la-môn nghe Phật dạy, đều hoan hy, tùy hỷ? làm lễ rồi cáo từ.

KINH SỐ 1075 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà, có Đà- phiêu-ma-la tử xưa nay ở thành Vương Xá lo việc Tăng chúng, phân chia thức ăn uông và các vật dụng: Giường, tòa... và xép đặt phiên, thứ, sai, thỉnh rát chu đáo. Lúc ây có Tỳ-kheo Từ Địa trải qua ba lân nhận được thức ăn thô dở. Trong khi ăn lòng cảm thấy khó chịu, cay đắng nghĩ thầm: “Báng sợ thật! Khổ quá! Ông Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử chắc cố tình đem thức ăn dở để làm xúc não ta, khiến ta phải ăn uống cực khổ. Ta phải làm sao hại lại mới duve?” Tỳ-kheo Từ Địa có một cô em

gái là Tỳ-kheo-ni tên Mật-đa-la đang ở trong chúng Tỳ-kheo-ni nơi vườn nhà vua thuộc thành Vương Xá. Tỳ-kheo-ni Mật- đa-la đi đến chỗ Tỳ-kheo Từ Địa, cúi đầu lễ chân Từ Địa rồi đứng một bên. Tỳ-kheo Từ Địa không nhìn đến cũng không mở lời.

KINH TẠPA-HÀM 847

Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la nói với Tỳ-kheo Từ Địa: Thưa Thượng tọa! Vì sao Thượng tọa không ngó ngàng và chẳng nói chuyện với tôi? Tỳ-kheo Từ Địa nói: Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử nhiều lần đem thức ăn thô dở để làm xúc não tôi, khiến tôi ăn uống cực khổ; còn cô thì cứ bỏ mặc tôi. Tỳ-kheo-ni nói: -Sẽ làm thế nào đây? Tỳ-kheo Từ Địa nói: Cô hãy đến Thế Tôn thưa như vầy: "Thua Thế Tôn! Tỳ-kheo Đà-phiêuma-la tử là kẻ phi pháp, không ra gì, đã cùng con làm điều trái Phạm hạnh, phạm tội Bala-di." Tôi sẽ làm chứng và nói: "Thua Thế Tôn! Đúng như lời em gái con đã nói?5 Tỳ-kheo-ni nói: Thưa Thượng tọa! Tại sao tôi lại đem tội Ba-la-di để vu báng cho Tỳ-kheo Phạm hạnh? Tỳ-kheo Từ Địa bảo: Nêu cô không làm như the, tôi và cô từ nay cham dứt tình anh em? cô đừng lui tới đây đe chuyện trò, thăm hỏi nhau nữa. Tỳ-kheo-ni im lặng một hồi, suy nghĩ rồi nói: -Thượng tọa khiến tôi làm như thế, tôi sẽ vâng theo lời dạy. Tỳ-kheo Từ Địa bảo: Cô hãy đợi tôi đi đến Thế Tôn trước, cô sẽ đi theo sau.

Tỳ-kheo Từ Địa đi đến chỗ Phật cúi đầu đảnh lễ rồi lui đứng một bên. Tỳ- kheo-ni Mật-đa-la đi theo sau, đảnh lễ Phật rồi lui ngòi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Sao lại có một kẻ bất thiện, không ra gì. Đà-phiêu-ma-la tử đối với tôi làm điều trái Phạm hạnh, phạm tội Ba-la-di! Tỳ"kheo Từ Địa lại bạch Phật: Như lời nói của em gái con, trước đây con cũng đã biết. Bay giờ, Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử đang ở giữa đại chúng. Khi ấy, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử: -Ông có nghe lời nói này không? Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử nói: Bạch Thế Tôn! Con đã nghe.

Phật bảo Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử: -Hôm nay thầy như thế nào?

848 KINH TẠP A-HÀM

Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử bạch Phật: -Như Thế Tôn đã biết, như Thiện Thệ đã biết. Phật bảo Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử: Thầy nói như Thế Tôn đã biết, nay chẳng hợp thời. Bây giờ thầy có nhớ thì nói là nhớ, không nhớ thì nói là không nhớ. Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử nói: Con không tự nhớ. Trong lúc đó Tôn giả La-hầu-la đang đứng phía sau cầm quạt hầu Phật, bạch Phạt: Bạch Thế Tôn! Người bất thiện, không ra gì chính là Tỳ-kheo-ni nói: "Tôn giả Đà-phiêu-ma-la tử cùng với toi làm điều trái Phạm hạnh5\ và Tỳ-kheo Từ Địa nói: "Thua Thế Tôn! Đúng the! Trước đây con đã biết như em con đã n6i." Phật bảo La-hầu-la: -Bây giờ Ta hỏi La-hầu-la, tùy ý ông đáp lời Ta. Nếu Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la đến nói với Ta rằng: "Thật là bất thiện, không ra gì, La-hầu-la cùng tôi làm điều trái Phạm hạnh, phạm tội Ba-la-di" Tỳ-kheo Từ Địa lại bạch với Ta: "Thưa Thế Tôn, đúng như vậy, trước đây con đã biết, như lời em gái con nói,, thì thầy sẽ làm thế nào? La-hầu-la bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nếu con nhớ sẽ nói nhớ, nếu không nhớ sẽ nói không nhớ. Phật bảo La-hầu-la: Kẻ ngu si như thầy còn nói được những lời này, huống chi Đà-phiêu-ma- la tử là Tỳ-kheo thanh tịnh, cớ sao không nói được những lời như vậy? Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Đối với Tỳ-kheo

Đà-phiêu-ma-la tử nên để vị này tự nhớ, còn Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la nên để cô tư nói lời sám hối diệt tội, và Tỳ-kheo Từ Địa thì Tăng sẽ cật lực quở trách, răn dạy: "ông thấy thế nào? Thấy ở đâu? Do nhân gì ông đi đền thay?" " -

Thế Tôn dạy như vậy xong, Ngài rời chỗ ngồi đứng lên vào phòng tọa thiền. Khi ấy, các Tỳ-kheo để cho Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử tự nhớ lại, Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la được cho tự nói lỗi lầm, sám hối; còn đối với Ty-kheo Từ Địa thì Tăng khéo léo quở trách, can ngăn, dạy rằng: "Ong thấy thế nào? Thấy ở đâu? Do nhân gì đi đến thấy?" Trong khi can ngăn như thế, Tỳ-kheo Từ Địa nói rằng: uĐà-phiêu-ma-la tử không làm điều trái Phạm hạnh, không phạm tội Ba-la-di? nhimg Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử đã ba phen cho tôi thức ăn tệ, đáng SỢT, khiến tôi ăn uống cực kho, nên tôi đoi với Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử đầy giận ghét, ngu si, sợ hãi, nên cố ý nói như thế, chứ thật ra Đà-phiêu-ma-la tử là người thanh tịnh, vô tội.^,

KINH TẠPA-HÀM 849

Chiều hôm ấy, Thế Tôn từ thiền đinh ra, đến trước đại chúng trải tòa, ngồi xuống. Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Chúng con đã cho Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la tử nhớ lại, Tỳ-kheo-ni Mật-đa-la được tự nói hết lỗi lầm sám hối, và đối với Tỳ-kheo Từ Địa thì khéo léo quở trách, can ngăn... Tỳ-kheo ây nói răng: '6Đà-phiêu-ma-la tử thanh tịnh, vô t&i." Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Vì sao ngu si đến thế? Chỉ vì việc ăn uống, biết thế mà phải cố vọng ngữ.

LÚC ay, The Ton liên noi kẹ:

M

Nêu hay xả một pháp Biêt mà cô vọng ngữ
Chẳng kể gì đời sau Điêu ác nào chăng làm.
Thà ăn viên sắt nóng Như lửa than cháy hừng
Không vì phạm giới cấm Ăn của thí cho Tăng.

Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1076 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Đà-phiêu-ma-la tử đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật rồi lui đứng một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con xin ở trước Phật vào Bát-niết-bàn. Thế Tôn im lặng, Tôn giả ba lần bạch như thế. Phật bảo Đà-phiêu-ma-la tử: Các hành pháp hữu vi đều như thế cả.

Khi ấy Tôn giả Đà-phiêu-ma-la tử liền ở trước Phật nhập tam-muội. Trong chánh định Tôn giả hướng về phương Đông bay lên hư không hiện bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, vào trong lửa tam-muội, dưới thân phát ra lửa, cả thân rỗng sáng. Ánh sáng chiếu khắp các sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, pha lê, hồng, dưới thân ra lửa, trở lại thiêu thân, trên thân ra nước rưới ướt trên thân, hoặc trên thân ra lửa thiêu đốt thân, dưới thân ra nước rưới ướt trên thân. Khắp cả mười phương hiện bày các sự biến hóa xong, Tôn giả liền ở trong hư không, trong thân phát ra lửa tự thiêu thân vào Vô dư Niết-bàn, tiêu tận, tịch diệt, khiến không còn sót một mảy bụi, ví như trong hư không thắp cây dèn, dầu, tim đều hết. Đà-phiêu- ma-la tử ở trong hư không đã nhập diệt, thân tâm đều bặt

hết cũng như thế. Bây giơ, Thê Ton noi kẹ: Ví như đốt viên sắt, Lửa lóe sáng rực rỡ, Sức nóng dần dần mất Nào biết đi về đâu! Cũng thế, sự giải thoát Vượt bùn lầy phiền não

850 e KINH TẠPA-HÀM

Các dòng đã dứt trọn Nào biết đi về đâu! Chóng đắc dấu bất động Nhập Vô dư Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1077 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ương-cù-đa-la du hành nhân gian, trong rừng Kinh-đà-bà-lê-ca, Ngài trông thấy người chăn trâu, người chăn dê, người nhặt củi, cỏ và các người làm việc khác. Họ trông thấy Thế Tôn đang đi trên đường, đều vội vàng bạch Phật: Thưa Thế Tôn, chớ đi theo con đường này. Trước đây có tên cướp Ươngcù-lợi-ma-la chuyên môn khủng bô người ta. Đức Phật nói với các người này: Ta không sợ hãi. Nói xong, Ngài cứ theo con đường ấy mà đi. Họ nói đi nói lại đến ba lần, đức Phật vẫn cứ đi. Từ xa Phật trông thấy Ương-cù-lợi-ma-la, tay cầm dao chạy thẳng đến. Thế Tôn dùng thần lực hiện thân đi từ từ khiến cho ương-cù-lợi-mala chạy như bay cũng không kịp, chạy theo đến mệt đuối, ương-cù-lợi-ma-la xa noi vơi The Ton: Đứng lại, đứng lại, đừng đi! The Ton vừa đi vừa đáp: Ta luôn dừng, ông tự chẳng dừng!

Lúc ấy ương-cù-lợi-ma-la nói kệ:
Sa-môn còn chạy đi Mà nói: "Ta luôn dừng”
Nay tôi mệt mỏi, dừng, Nói rằng: “Ong chẳng dừng."
Á nn A 1 -í- z
The Ton lại nói kê đáp:
ương-cù-lợi-ma-la Ta nói Ta thường dừng,
Với tất cả chúng sanh, Đã dừng mọi đao trượng.
Ông khủng bố chúng sanh, Nghiệp ác không chịu dừng.
Với tất cả côn trùng, Ta dứt dùng dao gậy.
Với côn trùng bé nhỏ, Ông bức bách, đe dọa5
Cố tạo nghiệp hung ác, Trọn chẳng lúc nào thôi.
Ta nơi tất cả thời, Dừng thôi mọi đao trượng,
Ông đối với các thời, Luôn làm kho, bức bách,
Tạo tác hắc ác nghiệp, Đen nay không dừng nghỉ.
Ta dừng nơi tự pháp, Tất cả không phóng dật,
9
Ông chẳng thấy tứ đế, Nên chăng dừng buông lung.

KINH TẠPA-HÀM 851

ương-cù-lợi-ma-la nói kệ bạch Phật: Lâu mới thấy Mâu-ni, Nên theo đường chạy đuổi, Nay nghe lời vi diệu, Sẽ bỏ điều ác xưa. Nói ra như the roi, Liền buông bỏ dao gậy? Dập đầu dưới chân Phật, Xin cho con xuất gia. Phật đầy lòng từ bi, Đại tiên tràn thương xót, Gọi Tỳ-kheo thiện lai Xuất gia thọ Cụ túc. Ương-cù-lợi-ma-la sau khi xuất gia, thường một mình ở chỗ vắng, chuyên tâm tư duy lý do khiến người con nhà quý phái cạo bỏ

râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín xuất gia, không nhà, học đạo, tinh tấn tu Phạm hạnh, hiện pháp tự biết tác chứng: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, tự biết không thọ thân sau." Lúc ấy Ương-cù-lợi-ma-la đắc quả A-la-hán, giác ngộ, giải thoát, hy lạc, Ton giả liên noi kẹ: vốn mang tên "Bất Hại" Mà lại sát hại nhiều Nay được tên “Kiến Bế" Xa lìa sự tôn, sát. Thân không giết, không hại Miệng, ý cũng như thế Nên biết “chơn bất sáf\ Chẳng bức bách chúng sanh. Rửa sạch tay vây máu, Gọi là Ương-ma-la9 Trôi nổi giữa dòng sâu Tam quy làm dừng bặt. Quy y Tam bảo xong, Xuất gia được Cụ túc, Thành tựu được Tam minh, Điều Phật dạy đã làm. Chăn trâu dùng gậy đánh, Điều voi dùng móc sắt, Chẳng dùng đến gươm đao, Đúng mức điều trời, người Dao bén nhờ đá mài, Tên thẳng nhờ lửa ấm, Chặt gậy nhờ búa rìu, Tự điều nhờ trí tuệ. Người trước kia phóng dật, Sau đó hay tự kềm, Sẽ soi sáng thế gian, Như mây tan trăng hiện. Người trước kia phóng dật, Sau này hay tự kiểm, Nơi dòng đời ân ái, Chánh niệm mà vượt ra. Người tuôi trẻ xuất gia, Siêng tu lời Phật dạy, Sẽ soi sáng the gian, Như mây tan trăng hiện. Người tuổi trẻ xuất gia, Siêng tu lời Phật dạy, Nơi dòng đời ân ái? Chánh niệm để siêu xuất. Nếu thoát các nghiệp ác, Chánh thiện hay khiến diệt, Sẽ soi sáng thế gian, Như mây tan trăng hiện. Trước người tạo nghiệp ác, Chánh thiện hay khiến diệt, Nơi dòng đời ân ái, Chánh niệm hay siêu xuất. Tôi đã làm nghiệp ác, Chắc hướng đến đường ác, Đã nhận lấy báo ác, Nợ trước vay đã trả. Nếu người oán ghét tôi, Được nghe Chánh pháp này,

Được pháp nhãn thanh tinh. Tôi tu hạnh nhẫn nhục. Chẳng còn khởi tranh cãi, Nhờ ân lực của Phật, Tôi hiền lành, nhẫn nhục, Cũng thường khen ngợi nhẫn, Tùy thời được nghe pháp, Nghe rồi tu hành theo. Phật nói kinh này xong, Ương-cù-lợi-ma-la nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1078 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, có một Tỳ-kheo kia, lúc sáng sớm đi ra bên bờ sông Tháp-bô, cởi y phục để trên bờ, xuống sông tắm rửa, tắm xong lên bờ khoác sơ một cái y đợi thân khô. Khi ấy có một vị thiên tử từ thân tỏa ra ánh sáng, chiếu sáng bên sông Tháp- bổ, bảo Tỳ-kheo rằng: Ông trẻ tuổi xuất gia! Da trắng tóc đen, đang ở vào lứa tuổi tươi đẹp, ông nên hưởng thụ ngũ dục, nên trang nghiêm chuỗi ngọc, xức dầu thơm, đeo tràng hoa, tự vui sướng với năm dục, nhưng sao bây giờ lại trái với người thân, quay limg với thế tục, khiến họ phải khóc lóc biệt ly, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo? Sao lại xả bỏ cái vui hiện tại mà tìm các lợi ích không hợp thời? Tỳ-kheo đáp: -Tôi không xả bỏ cái vui hiện tại để tìm cầu cái vui không hợp thời. Thật ra chính tôi đang xả bỏ cái vui không hợp thời, được niềm vui hiện tại. Thiên tử hỏi Tỳ-kheo: The nào là xả bỏ cái vui không hợp thời, được niềm vui hiện tại?

Tỳ-kheo đáp: -Như Thế Tôn nói, dục phi thời ít vui nhiều khổ, ít lợi nhiều nạn. Tôi đối với các pháp hiện tại đã lìa sự ham muốn, chẳng đợi thời tiết, hay tự thông đạt, hiện tiền quán sát nhờ tự tri giác. Thưa thiên tử! Như thế gọi là xả bỏ cái vui phi thời, được niềm vui hiện tại. Thiên tử lại hỏi Tỳ-kheo: -Làm sao Như Lai lại nói dục phi thời ít vui, nhiều khổ, thế nào Như Lai cũng nói đến hiện pháp lợi lạc... tự giác tri? Tỳ-kheo đáp:

-Tôi trẻ tuổi xuất gia, không thể nói rõ hết ý nghĩa của Chánh pháp, Luật của Như Lai. Thế Tôn đang ở trong Vườn Trúc Ca-lan-đà gần đây, Ngài có thể đen hỏi The Ton điêu nghi ngơ. The Ton sẽ noi, tuy y Ngai lãnh thọ.

KINH TẠPA-HÀM 853

Thiên tử lại nói: Này Tỳ-kheo! Nơi chỗ Như Lai đang có chư thiên các phương vây quanh. Tôi trước chưa hỏi, không dễ gì đến được. Tỳ-kheo! Nếu có thể vì tôi bạch trước với Thế Tôn, tôi sẽ đi theo. Tỳ-kheo đáp: -Tôi sẽ vì Ngài đi đây. Thiên tử thưa với Tỳ-kheo: Vâng, Tôn giả di, tôi đi theo sau Tôn giả. Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, lui đứng một bên; tường thuật lại đầy đủ cuộc vấn đáp với thiên tử cho Thế Tôn nghe và bạch: -Bạch Thế Tôn! Vi thiên tử này nếu là người thành thật chốc lát sẽ đến, nếu không thành thật sẽ không đến. Lúc ấy có tiếng nói của thiên tử từ xa vọng lại: Ty-kheo! Toi đen đay. Toi đã đen đây roi.

Bay giơ, The Ton liên noi kê:
Chúng sanh theo ái tưởng, Do ái tưởng mà trụ,
Vì chẳng biết đến ái, Thời là phương tiện chết.
Phật bảo thiên tử:
-Ông giải thích bài kệ này rồi có thể hỏi.
Thiên tử bạch Phật:
Thưa Thế Tôn! Con không hiểu. Thưa Thiện Thệ! Con không hiểu.
Đức Phật nói kệ bảo thiên tử:
Nếu biết điều yêu tìúch, Không sanh yêu thích nó?
Kia, đây không có gì, Người khác không thể nói.
Phật bảo thiên tử:
Ong hiêu nghĩa này roi có thê hỏi câu khác.
Thiên tử bạch Phật:
-Thưa Thế Tôn! Con không hiểu. Thưa Thiện Thệ! Con không hiểu.
Đức Phật lại nói kệ:
Ai thấy bằng, hơn, kém, Ắt có ngôn luận sanh,
Ba việc chẳng khuynh động, Thì hòa thuận hơn hết.
Phật bảo thiên tử:
Hiểu được nghĩa này thì có thê hỏi.
Thiên tử bạch Phật: -Thưa Thế Tôn! Con không hiểu. Thưa Thiện Thệ! Con không hiểu.

854 KINH TẠP A-HÀM

Phật lại nói kệ:
Đoạn ái và danh sắc5 Trừ mạn, không ràng buộc,
Tịch diệt, dừng sân nhuế, Lìa kiết, bặt hy vọng,
Chẳng thấy nơi trời, người, Đời này và đời khác.
Phật bảo thiên tử:

Ông hiểu nghĩa này rồi mới nên hỏi.
Thiên tử bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Con đã hiểu. Thưa Thiện Thệ! Con đã hiểu.

Phật nói kinh này xong, thiên tử nghe lời Phật dạy, hoan hy, tùy hỷ, biến mất.

KINH SỐ 1079 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá? trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia cuối đêm đến bên bờ sông Tháp-bổ cởi áo để trên bờ, xuống sông tắm rửa, tắm xong trở lên bờ khoác sơ một cái y đợi thân khô. Lúc ấy có một thiên tử thân tỏa ánh sáng chiếu khắp bờ sông Tháp-bổ? đến hỏi Tỳ-kheo rằng: Tỳ-kheo! Tỳ-kheo! Đây là gò mả ban đêm bốc khói, ban ngày lửa cháy. Người Bà-la-môn kia thây nói răng: "Hãy phá cái mộ này, khai quật là người trí, và dùng gươm dao.^, Lại thây con rùa lớn, Bà-la-môn thây roi nói: 'Thải trừ con rùa này, khai quật là người trí, và dùng gươm dao." Lại thấy có cù lâu, Bà- la-môn thấy rồi nói: “Vứt cù lâu này, khai quật là người trí, và dùng gươm dao." Lại thây có khúc thịt, Bà-la-môn thây roi nói: "Hãy phá hoại chô giêt chóc này, khai quật lên là người trí, và dùng gươm dao." Lại thấy có lăng-kỳ, Bà-la-môn thấy rồi nói: "Dẹp bỏ lăng-kỳ này, khai quật là người trí, và dùng gươm dao." Lại thây có hai đường, Bà-la-môn thây roi nói: "Dẹp bỏ hai đường này, roi khai quật lên là người trí, và dùng gươm dao." Lại thấy có một cánh cửa, Bà-la-môn thấy rồi nói: "Dẹp cánh cửa này, khai quật lên là người trí, và dùng gươm dao.” Lại thây có con rông lớn, Bà-la-môn thây roi nói: "Dừng lại, chớ dẹp con rông to, phải nên cung kính.” Này Tỳ-kheo! Ông hãy đem luận này đến hỏi Thế Tôn, như lời Phật dạy, ông theo đó thọ trì. Vì sao? Vì trừ Như Lai ra, tôi có tâm ưa thích, vui mừng đôi với luận này. Nêu các đệ tử nhờ nghe tôi nói, sau đó mới có thê nói được. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo được luận này từ thiên tử ấy xong, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật rồi lui ngồi một bên. Tỳ-kheo đem các luận của thiên tử kia hỏi Á rin The Ton: -Bạch Thế Tôn! Thế nào là gò mả? Thế nào là đêm thì bốc khói? Thế nào là ngày thì lửa cháy? Thế nào là Bà-la-môn? Thế nào là khai quật? Thế nào là

người trí? Thế nào là gươm dao? Thế nào là con rùa lớn? Thế nào là cù lâu? Thế nào là khúc thịt? Thế nào là chỗ giết chóc? Thế nào là lăng-kỳ? Thế nào là hai đường? Thế nào là cánh cửa? Thế nào là rồng to? Phật bảo Tỳ-kheo: -Gò mả nghĩa là cái thân sắc tứ đại thô phù của chúng sanh bẩm thọ di thể của cha mẹ, ăn uống, y phục che chở, tắm rửa trau chuốt, nuôi đuờng, tất cả đều là pháp biến hoại, ma diệt. Ban đêm bốc khói nghĩa là có người giữa đêm thức dậy tùy giác tùy quán. Ban ngày lửa cháy nghĩa là thực hành theo lời dạy tạo các nghiệp thân, miệng. Bà-la-môn nghĩa là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Khai quật nghĩa là nỗ lực tinh tấn. Người trí nghĩa là đa văn Thánh đệ tử. Gươm dao là gươm dao trí tuệ. Con rùa lớn nghĩa là năm cái. Cù lâu nghĩa là phẫn hận. Khúc thịt là bon xẻn, tật đố. Giết chóc nghĩa là công năng năm dục. Lăng-kỳ nghĩa là vô minh. Hai đường là nghi hoặc. Cánh cửa là ngã mạn. Con rông to là bậc Lậu tận A-la-hán. Như thế, này Ty-kheo, nếu Đại sư vì nghĩ đến việc làm của các Thanh văn bi nguyện, thương xót lây nghĩa an ủi. Đôi với thây, Ta đã làm roi các thây nên làm những việc cần làm, nên ở chỗ vắng trong rừng, trong nhà trống, chỗ núi non, nơi hẻo lánh, trong hang núi, v.v... trải cỏ hoặc lá cây đe ngoi, tư duy thiền định, không khởi buông

lung, chớ để sau này phải hối tiếc. Được như thế là vâng theo lời Ta dạy. Phật liên nói kệ: Nói thân là gò mả, Giác quán đêm bốc khói, Nghiệp là lửa ban ngày, Bà-la-môn Chánh giác, Tinh tấn chăm khai quật, Người trí tuệ sáng suốt, Dùng gươm bén trí tuệ, Bậc thăng tiến, chán lìa, Năm "cAi" là rùa to5 Phẫn hận là cù lau, Xan tật là khúc thịt, Năm dục, nơi giết chóc, Vô minh là lăng-kỳ Nghi hoặc là hai đường, Cánh cửa hiện ngã mạn, Rồng, La-han lậu tận, Cứu cánh dứt các luận, Nên Ta nói như thế. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1080 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, nơi trụ xứ của tiên nhơn trong vườn Lộc Uyển. Bấy giờ, sáng sớm Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Lúc ấy có một Tỳ-kheo khác vì không trụ tâm, tâm tán loạn, không gìn giữ các căn. Tỳ-kheo kia sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực, từ xa trông

thấy Thế Tôn vội thu nhiếp các căn nhìn thẳng mà đi. Thế Tôn nhìn thấy Tỳ- kheo kia nhiếp trì các căn, nhìn thẳng rảo bước đi, thấy rồi Phật vào thành. Khất thực xong, Ngài trở về tinh xá cất y, bát, rửa chân xong, vào phòng tọa thiền. Chiều hôm ấy sau khi xả thiền, Ngài vào trong Tăng chúng trải tọa cụ ngồi trước đại chúng, bảo các Tỳ-kheo: Sáng nay Ta đáp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực thây có một vị Tỳ-kheo vì không trụ tâm nên tâm tán loạn, các căn buông thả, cũng đáp y, ôm bát vào thành khất thực. Tỳ-kheo ấy từ xa thoáng thấy Ta liền vội vàng tự nhiếp trì, đây là ai vậy? Khi ấy vị Tỳ-kheo kia từ chỗ ngồi đứng lên sửa lại y phục, đến trước Phật, trật vai áo bên phải, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con sáng sớm vào thành khất thực, tâm tán loạn, không thu nhiếp các căn, con đang đi thoáng thấy Thế Tôn từ xa, con liền tự thúc liễm tâm, nhiếp trì các căn. Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Thầy thấy Ta rồi có thể tự thúc liễm tâm và nhiếp trì các căn. Này Tỳ-kheo! Pháp này phải nên như thế. Nếu thấy Tỳ-kheo cũng nên tự nhiếp trì. Nếu lại thấy Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di cũng nên nhiếp trì các căn như thế sẽ được lợi ích, an ổn5 khoái lạc, lâu dài. Bấy giờ, trong chúng có một Tỳ-kheo khác nói kệ khen ngợi: Với tâm kia mê loạn, Không chuyên trụ hệ niệm, Sáng sớm mang y bát, Vào thành ấp khất thực, Dọc đường thấy Đại sư, Đầy oai đức, dung nghi, Vui mừng sanh tàm, quý, Liền nhiếp trì các căn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1081 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại, trong vườn Lộc Dã. Bấy giờ?Thế Tôn sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Ba-la-nại khất thực. Lúc ấy, có Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành khất thực, Tỳ-kheo đến đứng dưới cội cây bên đường khởi giác tưởng bất thiện do nương nơi ác tham. Thế Tôn trông thấy Tỳ-kheo kia đứng dưới cây khởi giác tưởng bất thiện do nương ác tham ăn, nên Phật bảo Tỳ-kheo rằng: -Này Tỳ-kheo! Tỳ-kheo chớ gieo trồng hạt giống khổ, ủ dần dần rồi phát sinh ra chất nước hôi thối ri chảy. Nếu Tỳ-kheo trồng hạt giống khổ, tự phát sinh ra chất nước hôi thối ri chảy mà muốn khiến cho ruồi nhặng không tranh nhau bu lại, là không thể được.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.